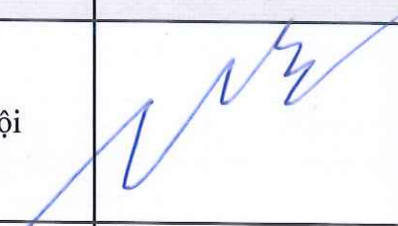


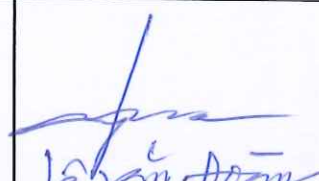
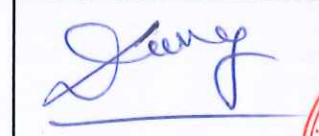
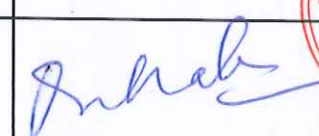



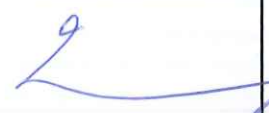
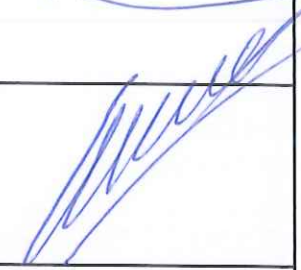
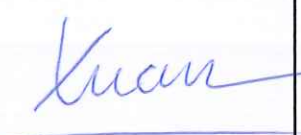
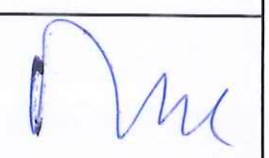









**DANH SÁCH NGƯỜI HÀNH NGHỀ ĐƯỢC PHÂN CÔNG KÝ  
GIẤY CHỨNG NHẬN NGHỈ VIỆC HƯỞNG BẢO HIỂM XÃ HỘI**

| STT | Họ và tên             | Số CCHN                                  | Phạm vi hoạt động chuyên môn              | Chữ ký  |
|-----|-----------------------|--|---|---|
| 1   | Phan Chánh Phú        | 00229/BRVT-CCHN                          | KB, CB CK Nội                             |    |
| 2   | Nguyễn Liên           | 000947/BRVT-CCHN<br>456/QĐ-SYT 10/7/2014 | KCB CK RHM<br>KCB CK<br>Chấn thương CH    |    |
| 3   | Nguyễn Doãn Bình      | 002188/BRVT-CCHN                         | KCB CK Nội TH                             |    |
| 4   | Lê Văn Đoàn           | 000147/BRVT-CCHN                         | Phụ trách phòng<br>KB, CB CK Nội          |   |
| 5   | Nguyễn Đàng           | 453/QĐ-SYT 09/7/2014<br>000915/BRVT-CCHN | Phụ trách KCB CK<br>GMHS<br>KCB CK Nội TH |  |
| 6   | Trương Đình Hạ        | 000933/BRVT-CCHN                         | KCB CK RHM                                |  |
| 7   | Nguyễn Quang Trung    | 000872/BRVT-CCHN                         | KCB CK Nội TH                             |  |
| 8   | Trương T. Thúy Phượng | 000691/BRVT-CCHN                         | KCB CK RHM                                |  |
| 9   | Nguyễn Văn Thuyết     | 000726/BRVT-CCHN<br>491/QĐ-SYT 22/7/2014 | KCB CK Nội TH<br>KCB CK Mắt               |  |



|    |                            |  |   |  |
|----|----------------------------|--|---|--|
| 10 | Trần Minh Triều            | 000980/BRVT-CCHN                         | KCB CK YHCT   |   |
| 11 | Đặng Văn Hay               | 000975/BRVT-CCHN<br>490/QĐ-SYT 22/7/2014 | Phụ trách KCB CK Nội<br>TH<br>KCB CK TMH                  |   |
| 12 | Nguyễn Thị Ánh Xuân        | 001028/BRVT-CCHN                         | KCB CK Nội TH   |   |
| 13 | Nguyễn Trung Hải           | 000871/BRVT-CCHN                         | KCB CK Ngoại  |   |
| 14 | Lều Hữu Toàn               | 000769/BRVT-CCHN<br>452/QĐ-SYT 09/7/2014 | Phụ trách KCB CK Phụ<br>sản - KHHGD<br>KCB CK Ngoại T.Hợp |    |
| 15 | Nguyễn Thị<br>Phương Thanh | 001005/BRVT-CCHN                         | KCB CK Phụ sản -<br>KHHGD                                 |   |
| 16 | Đông Thị Hương             | 001019/BRVT-CCHN                         | KCB CK Phụ sản -<br>KHHGD                                 | <br> |
| 17 | Trần Kim Minh              | 000339/BRVT-CCHN                         | KB, CB CK Nội   |   |
| 18 | Nguyễn Thị Bích Huệ        | 001840/BRVT-CCHN                         | Phụ trách KCB CK Sản<br>phụ khoa-KHHGD                    |   |
| 19 | Mai Công Tâm               | 003664/BRVT-CCHN                         | KCB CK Nội TH   |   |

|    |                     |                  |                              |   |
|----|---------------------|------------------|------------------------------|---|
| 20 | Võ Tâm Minh         | 003666/BRVT-CCHN | KCB CK Nội TH                |  |
| 21 | Nguyễn Thị Bích Đào | 004173/BRVT-CCHN | KCB CK Nội TH                |  |
| 22 | Phan Lê Tường Vân   | 000771/BRVT-CCHN | Phụ trách Chẩn đoán hình ảnh |  |
| 23 | Nguyễn Xuân Sơn     | 003763/BRVT-CCHN | KCB CK sản phụ khoa          |  |

GIÁM ĐỐC



Phan Chánh Phú

